

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 147/2020/HSST
Ngày: 30-12-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Đông
2. Ông Nguyễn Ron

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú - Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:**
Ông Đặng Thành Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2020/HSST ngày 26/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2020/QĐXXST-HS ngày 18/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐẶNG CÔNG B**, sinh năm 1956 tại TP. Quy Nhơn, Bình Định; Nơi cư trú: 17 Nguyễn Trãi, phường Lê Lợi, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đặng B (chết) và bà: Trần Thị Đ, sinh năm 1927; Vợ: Trịnh Thị H, sinh năm 1955, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Huỳnh Thị Ngọc N, sinh năm 1982 (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: số nhà 45 đường P, phường L, TP. Q, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 22/9/2020, bị cáo Đặng Công B đến tiệm tạp hóa của chị Huỳnh Thị Ngọc Nga tại 45 đường P, phường L, TP Q để mua hàng về bán. Lúc này, chị N đi ra trước tiệm để bán hàng cho khách. Bị cáo B đi vào trong tiệm để chọn hàng thì thấy ngăn dưới tủ để hàng không khóa, nên mở tìm thuốc lá để mua thì thấy có 01 túi nilon màu đen đựng tiền, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lợi dụng lúc chị N không để ý, bị cáo B lấy túi tiền nhét vào trong quần, đi ra mở cốp xe mô tô cất giấu rồi tiếp tục đi vào mua hàng. Sau khi mua hàng xong, B đem túi tiền về nhà tại mình ở, phường L, thành phố Q, mở ra kiểm tra thấy có nhiều tờ tiền Việt Nam đồng với nhiều mệnh giá khác nhau. Bị cáo B không đếm mà quấn bì nilon lại rồi đem cất vào tủ để trong nhà. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, chị N phát hiện bị mất tiền, nên kiểm tra camera theo dõi được lắp đặt tại nhà phát hiện người lấy tiền là bị cáo B, nên báo cáo sự việc cho Công an phường L. Vào khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo B mang túi nilon bên trong có chứa 48.200.000 đồng đến cơ quan Công an phường Lê L giao nộp và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:

- Số tiền 48.200.000 đồng
- 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu NT Max, bằng nhựa APS, màu vàng, size lớn, sản xuất năm 2017, hai bên thân và phía sau mũ có dòng chữ Socola Bradal, vành nhựa trước màu đen, đã qua sử dụng.
- 01 quần Short lửng, chất liệu kaki, màu nâu đã qua sử dụng.
- 01 áo thun màu xanh lam, ngắn tay, có cổ, đã qua sử dụng.
- 01 đôi dép, bằng nhựa, màu đen, trên quai dép có logo màu trắng của hãng Nike, đã qua sử dụng.
- 01 USB hiệu DT 101 G2 loại 4GB, bằng nhựa màu xanh có nắp chụp kim loại màu trắng. Lưu trữ 03 đoạn video của tiệm tạp hóa 45 Phan Bội Châu quay lại cảnh Đặng Công B thực hiện hành trộm cắp.

Ngày 24/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an Tp Q ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 48.200.000 đồng cho chủ sở hữu là chị Huỳnh Thị Ngọc N, chị Nga có đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Tại bản cáo trạng số 153/CT-VKSQN ngày 25/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân TP. Q truy tố bị cáo Đặng Công B về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Đặng Công B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Công B về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Đặng Công B từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy một số đồ dùng cá nhân của bị cáo do bị cáo không yêu cầu nhận lại.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào sáng ngày 22/9/2020, trong lúc đến quán tạm hóa của chị Huỳnh Thị Ngọc N để mua hàng hóa về bán và mua thuốc lá để hút, bị cáo B phát hiện chị N có để túi ni lông bên trong có tiền 48.200.000 đồng trong tủ thuốc lá đã lén lút chiếm đoạt. Bị cáo Đặng Công B có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, xem thường pháp luật, lợi dụng sự sơ hở của Huỳnh Thị Ngọc N trong việc quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt của chị N 48.200.000 đồng. **Do đó, bị cáo Đặng Công B đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.**

[3] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, nên phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên cũng xem xét: Bị cáo Đặng Công B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo đã hoàn trả lại số tiền chiếm đoạt cho bị hại để khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo

phạm tội ít nghiêm trọng, nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử hình phạt tù có điều kiện cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Huỳnh Thị Ngọc N đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Xứ lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, bị cáo có giao nộp quần, áo, mũ, dép để nhận dạng, hiện số vật dụng này đã cũ và bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Công B phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Công B 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Công B cho UBND phường L, TP. Q, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xứ lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) mũ bảo hiểm nhãn hiệu NT Max, bằng nhựa APS, màu vàng, size lớn, sản xuất năm 2017, hai bên thân và phía sau mũ có dòng chữ Socola Bradal, vành nhựa trước màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 (một) quần lửng, chất liệu kaki, màu nâu, đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo thun màu xanh lam, ngắn tay, có cổ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đôi dép nhựa, màu đen, trên quai dép có logo màu trắng của hãng Nike, đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn.

3. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đặng Công B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Ngô Đình Hưng